

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2011/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2011

THÔNG TƯ

Hướng dẫn các biện pháp phòng, chống bệnh Niu-cát-xơn ở gia cầm

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Pháp lệnh Thú y ngày 29 tháng 4 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các biện pháp phòng, chống bệnh Niu-cát-xơn, như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn các biện pháp phòng, chống bệnh Niu-cát-xơn và trách nhiệm của các cơ quan, chính quyền địa phương, tổ chức, cá nhân trong phòng, chống bệnh Niu-cát-xơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có hoạt động chăn nuôi gia cầm, vận chuyển, giết mổ, buôn bán gia cầm và các sản phẩm có nguồn gốc từ gia cầm.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nhiễm vi rút Niu-cát-xon: Là trường hợp gia cầm mang mầm bệnh, nhưng chưa có biểu hiện triệu chứng lâm sàng của bệnh.

2. Ca bệnh Niu-cát-xon: Là các trường hợp gia cầm nhiễm vi rút Niu-cát-xon và phát thành bệnh với các triệu chứng lâm sàng và bệnh tích mổ khám bộc lộ rõ, có thể phát hiện thấy bằng mắt thường.

3. Ổ dịch Niu-cát-xon: Là sự xuất hiện của một hoặc nhiều ca bệnh Niu-cát-xon ở địa bàn một trang trại chăn nuôi hoặc một thôn, ấp.

4. Vùng có dịch Niu-cát-xon: là vùng có nhiều ổ dịch Niu-cát-xon đã được cơ quan thú y có thẩm quyền xác định.

Điều 4. Bệnh Niu-cát-xon

1. Bệnh Niu-cát-xon (Newcastle) là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở loài cầm (gà, các loại chim), ở mọi lứa tuổi đều có thể mắc bệnh, bệnh thường ghép với nhiều bệnh gia cầm khác gây ra tỷ lệ chết cao, gây thiệt hại kinh tế lớn.

Bệnh Niu-cát-xon được phát hiện đầu tiên năm 1926 tại thành phố Newcastle, vùng Đông Bắc nước Anh. Bệnh đã xuất hiện khắp các châu lục trên thế giới. Tại Việt Nam, hàng năm dịch vẫn xảy ra ở nhiều địa phương gây tổn thất lớn cho ngành chăn nuôi gia cầm của nước ta.

2. Tác nhân gây bệnh: Bệnh Niu-cát-xon do một loài vi rút thuộc giống *Avulavirus*, họ *Paramyxoviridae* gây ra. Vi rút gây bệnh Niu-cát-xon có cấu trúc gen ARN xoắn đơn. Hệ gen của vi rút chứa khoảng 16.000 nu-clê-ô-tít. Vi rút được nhân lên trong tế bào chất của vật chủ.

Dựa vào các biểu hiện về triệu chứng lâm sàng, có thể phân loại bệnh Niu-cát-xon thành 4 thể bệnh chính, bao gồm: thể độc lực cao hướng nội tạng (*Viscerotropic velogenic*), thể độc lực cao hướng thần kinh (*Neurotropic velogenic*), thể độc lực trung bình (*Mesogenic*) và thể độc lực thấp (*Lentogenic*). Vi rút gây bệnh Niu-cát-xon độc lực cao có thể gây chết gia cầm trong thời gian ngắn khi gia cầm chưa xuất hiện triệu chứng lâm sàng. Đàn gia cầm chưa được phòng bệnh bằng vắc xin thì khi nhiễm bệnh có thể chết đến 100%.

3. Cách lây truyền

Lây truyền trực tiếp: Vi rút Niu-cát-xon thường lây truyền qua đường tiếp xúc trực tiếp giữa gia cầm mắc bệnh và gia cầm khỏe mạnh. Vi rút được bài thải qua phân, dịch tiết ở mắt, mũi, miệng hoặc qua hơi thở của gia cầm bệnh.

Lây truyền gián tiếp: Vi rút có thể lây truyền thông qua xác gia cầm bị bệnh chết, vỏ trứng, dụng cụ chăn nuôi, thức ăn nước uống, chất thải chăn nuôi, ủng hoặc quần áo của người chăn nuôi có mang mầm bệnh.

4. Sức đề kháng

Vi rút Niu-cát-xon dễ bị tiêu diệt ở nhiệt độ cao, ở nhiệt độ 70°C trong 30 phút, 75°C trong 5 phút và 80°C trong vòng 1 phút. Trong môi trường kiềm hoặc a-xít hoặc dưới tác động trực tiếp của ánh sáng mặt trời, vi rút dễ bị phá hủy. Trong điều kiện nhiệt độ thấp, vi rút có thể tồn tại trong thời gian dài tới nhiều tuần trong môi trường hữu cơ như phân, các chất bài tiết hoặc trên lông của gia cầm mắc bệnh.

5. Triệu chứng lâm sàng

Thời kỳ ủ bệnh: Thời kỳ ủ bệnh trung bình từ 5 - 6 ngày, nhưng có thể thay đổi từ 2 - 15 ngày.

Mức độ bệnh phụ thuộc vào nhiều yếu tố như độc lực của chủng vi rút gây bệnh, loài mắc, tuổi, sức đề kháng. Các triệu chứng lâm sàng chủ yếu bao gồm:

a) Thể bệnh nhẹ, thể hô hấp: thường gặp các triệu chứng như hắt hơi, khó thở, ho, chảy nước mũi, tổ chức vùng mắt và cổ sưng; ỉa chảy, phân có màu trắng xanh hoặc màu trắng;

b) Thể bệnh nặng: thường gặp các triệu chứng như suy nhược thần kinh, suy nhược cơ thể, run cơ, sã cánh, ngoẹo đầu và cổ, quay tròn, liệt chân, liệt toàn thân; giảm đẻ, trứng bị mỏng vỏ, chết đột ngột; tỷ lệ tử vong có thể lên đến 100%;

6. Bệnh tích

Gia cầm mắc bệnh thường có các bệnh tích như: viêm túi khí dày đục, viêm và xuất huyết khí quản, có các đám hoại tử ở dạ dày tuyến, ruột và hạch manh tràng; xuất huyết điểm ở dạ dày tuyến, tập trung ở xung quanh lỗ đổ ra của tuyến tiêu hóa; phù, xuất huyết hoặc thoái hóa ống dẫn trứng ở gà đẻ.

7. Chẩn đoán phòng thí nghiệm

a) Chẩn đoán phân biệt: Cần chẩn đoán phân biệt bệnh Niu-cát-xon với các bệnh gia cầm khác như cúm gia cầm, viêm thanh khí quản, viêm phế quản truyền nhiễm, nấm do Mycoplasma, đậu gia cầm (thể bạch hầu), hội chứng giảm đẻ (EDS-76);

b) Phát hiện tác nhân gây bệnh: sử dụng phản ứng ngưng kết hồng cầu gà (hemagglutination - HA) và phản ứng ngăn trở ngưng kết hồng cầu gà (hemagglutination inhibition - HI). Ngoài ra, có thể dùng kỹ thuật PCR;

c) Phát hiện kháng thể: sử dụng các phương pháp huyết thanh học như phản ứng ngăn trở ngưng kết hồng cầu gà (HI) hoặc phương pháp ELISA;

d) Xác định độc lực của chủng vi rút gây bệnh: sử dụng một trong các phương pháp sau:

Thời gian trung bình gây chết phôi trứng gà.

Chỉ số gây bệnh khi tiêm vi rút vào não cho gà con 1 ngày tuổi.

Chỉ số gây bệnh khi tiêm vi rút vào tĩnh mạch cho gà 6 tuần tuổi.

Chương II

PHÒNG BỆNH NIU-CÁT-XON

Điều 5. Tuyên truyền về phòng, chống bệnh Niu-cát-xon

1. Cục Thú y xây dựng nội dung và tổ chức thực hiện chương trình tuyên truyền phòng, chống bệnh Niu - cát - xon. Hướng dẫn Chi cục Thú y tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Chi cục Thú y) triển khai chương trình truyền thông ở địa phương.

2. Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các tổ chức đoàn thể thực hiện các nội dung về phòng bệnh Niu - cát - xon.

3. Các cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức đoàn thể tổ chức tuyên truyền phổ biến kiến thức về bệnh Niu-cát-xon, tính chất nguy hiểm của bệnh, các biện pháp phòng chống đến từng hộ gia đình có chăn nuôi gia cầm và cộng đồng.

4. Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân có chăn nuôi, buôn bán, vận chuyển, giết mổ gia cầm cam kết thực hiện “Kết ước phòng bệnh” với các nội dung sau:

- a) Không mua, bán, ăn thịt gia cầm bị bệnh, chết hoặc không rõ nguồn gốc;
- b) Thực hiện phòng bệnh Niu-cát-xon bằng vắc xin;
- c) Thực hiện khai báo dịch kịp thời;
- d) Không vứt xác gia cầm bừa bãi.

Điều 6. Yêu cầu về vệ sinh phòng bệnh

1. Về chuồng trại chăn nuôi: phải đảm bảo các quy định về điều kiện chuồng trại, vệ sinh thú y đối với khu vực chăn nuôi, chuồng nuôi gia cầm.

2. Về con giống: con giống phải đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Pháp lệnh Giống vật nuôi năm 2004; phải có nguồn gốc rõ ràng, khỏe mạnh, có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật của cơ quan thú y và phải được nuôi cách ly trước khi nhập đàn.

3. Về phương tiện vận chuyển, con người:

Phương tiện vận chuyển phải được vệ sinh, tiêu độc khử trùng theo quy định.

Người ra vào khu vực chăn nuôi phải thực hiện đúng quy trình vệ sinh, tiêu độc khử trùng cá nhân.

Điều 7. Yêu cầu về quản lý chăn nuôi gia cầm

1. Chăn nuôi gia cầm phải đảm bảo các điều kiện vệ sinh thú y, chất lượng con giống, quy trình chăn nuôi, quy trình phòng bệnh theo quy định phòng, chống dịch của cơ quan thú y.

2. Cơ sở chăn nuôi gia cầm quy mô tập trung từ 500 con trở lên phải đăng ký với cơ quan thú y ở địa phương; phải có cán bộ thú y quản lý, theo dõi. Số lượng đàn gia cầm, đầu gia cầm phải được cập nhật ít nhất 3 tháng một lần.

3. Khuyến khích việc xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh đối với bệnh Niu-cát-xon.

Điều 8. Phòng bệnh bằng vắc xin

Thực hiện phòng bệnh định kỳ bằng vắc xin theo quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BNN ngày 13/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về tiêm phòng bắt buộc vắc xin cho gia súc, gia cầm. Việc phòng bệnh bằng vắc xin phải được thực hiện thường xuyên, liên tục nhằm tạo miễn dịch bảo hộ cho đàn gia cầm mới phát sinh hoặc hết thời gian miễn dịch.

1. Đối tượng tiêm phòng: gà các loại, chim cút.

2. Phạm vi tiêm phòng: Các cơ sở chăn nuôi tập trung, chăn nuôi hộ gia đình trong phạm vi cả nước.

3. Thời gian tiêm phòng: tiêm phòng định kỳ mỗi năm 2 lần: vào tháng 3 - 4 và tháng 9 - 10, các tháng tiêm phòng bổ sung cho đàn gà mới phát sinh. Tùy theo lứa tuổi gà, loại vắc xin có thể nhỏ vắc xin vào mắt, mũi hoặc tiêm đối với chăn nuôi hộ gia đình. Đối với chăn nuôi tập trung tiêm phòng theo lịch.

4. Chi cục Thú y kiểm tra, đôn đốc việc phòng bệnh Niu-cát-xon và hướng dẫn việc cấp giấy chứng nhận tiêm phòng.

Điều 9. Giám sát bệnh Niu-cát-xon

1. Hàng năm, Cục Thú y chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giám sát bệnh Niu-cát-xon;

2. Nội dung giám sát bao gồm: giám sát lâm sàng nhằm phát hiện nhanh ổ dịch, giám sát lưu hành vi rút và giám sát huyết thanh nhằm đánh giá tỷ lệ lưu hành của tác nhân gây bệnh, lưu hành kháng thể, giám sát sự biến đổi và đánh giá độc lực của vi rút;

3. Chính quyền các cấp chỉ đạo các cơ quan liên quan hỗ trợ ngành thú y thực hiện các chương trình giám sát bệnh Niu-cát-xon.

Điều 10. Kiểm dịch và kiểm soát vận chuyển

1. Kiểm dịch biên giới: thực hiện việc kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm qua biên giới theo quy định.

a) Chính quyền các cấp chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương phối hợp với ngành thú y tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn, xử lý gia cầm nhập lậu;

b) Thường xuyên thực hiện khử trùng, tiêu độc mọi phương tiện vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm khi đi qua cửa khẩu.

2. Kiểm dịch trong nước:

a) Các cơ quan thú y thực hiện kiểm dịch gia cầm, sản phẩm gia cầm tại nơi xuất phát và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch theo quy định;

b) Các trạm, chốt kiểm dịch động vật tại các đầu mối giao thông có nhiệm vụ kiểm soát việc vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

Chương III**CHỐNG DỊCH NIU-CÁT-XON****Điều 11. Khai báo và xử lý ổ dịch đầu tiên nghi mắc bệnh**

1. Khi phát hiện gia cầm có các biểu hiện khác thường nghi mắc bệnh Niu-cát-xon thì chủ hộ chăn nuôi phải khai báo ngay cho cơ quan thú y nơi gần nhất, nhân viên thú y hoặc chính quyền cơ sở; đồng thời cách ly gia cầm nghi mắc bệnh.

2. Khi nhận được thông báo có gia cầm nghi mắc bệnh Niu-cát-xon, cán bộ nhận được tin báo phải tiến hành xác minh và thông báo ngay cho Trạm thú y huyện, đồng thời phải báo cáo cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

3. Trạm Thú y huyện: khi nhận được thông báo của nhân viên thú y hoặc chính quyền cơ sở phải nhanh chóng tổ chức kiểm tra, chẩn đoán xác định ổ dịch; hướng dẫn chủ hộ chăn nuôi các biện pháp cách ly, vệ sinh khử trùng tiêu độc, xử lý dịch, đồng thời lấy mẫu bệnh phẩm gửi đi xét nghiệm theo quy định.

4. Trong trường hợp kết quả chẩn đoán xác định là ổ dịch Niu-cát-xơn. Trạm thú y huyện hướng dẫn chủ vật nuôi thực hiện:

- a) Tiêu hủy gà mắc bệnh, nghi mắc bệnh;
- b) Tiêm phòng gà khỏe mạnh trong ổ dịch và khu vực xung quanh;
- c) Vệ sinh, phun hóa chất khử trùng, tuần 2 lần.

5. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan thú y có thể tham mưu cho chính quyền địa phương tổ chức tiêu hủy đàn gia cầm mắc bệnh mà không cần chờ kết quả xét nghiệm.

Điều 12. Chẩn đoán bệnh

Việc chẩn đoán bệnh phải được thực hiện tại các phòng xét nghiệm thuộc Cục Thú y hoặc được Cục Thú y ủy quyền. Quy trình xét nghiệm theo Tiêu chuẩn Việt Nam.

Chẩn đoán bệnh Niu-cát-xơn cần được thực hiện chẩn đoán phân biệt với bệnh cúm gia cầm thể độc lực cao. Nếu xét nghiệm xác định bệnh Niu-cát-xơn âm tính, cúm gia cầm dương tính thì áp dụng Thông tư số 69/2005/TT-BNN ngày 07/11/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn một số biện pháp cấp bách phòng, chống dịch cúm (H5N1) ở gia cầm.

Trường hợp người gửi mẫu xét nghiệm không phải là cán bộ thú y thuộc cơ quan thú y có thẩm quyền của địa phương, phòng xét nghiệm có trách nhiệm thông báo ngay về ổ dịch nghi ngờ cho cơ quan thú y địa phương nơi nghi có dịch để tổ chức giám sát, theo dõi.

Khi có kết quả xét nghiệm xác nhận ổ dịch Niu-cát-xơn, phòng xét nghiệm phải thông báo ngay cho Chi cục Thú y nơi có ổ dịch để tổ chức chống dịch, đồng thời thông báo kết quả cho người gửi mẫu.

Điều 13. Công bố dịch

1. Điều kiện công bố dịch:

Khi có đủ các điều kiện thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố dịch theo quy định tại Điều 17, Điều 19, Điều 20 của Pháp lệnh Thú y.

2. Phạm vi công bố dịch

a) Khi có nhiều hộ gia đình (trên 5%) trong một xã có gia cầm mắc bệnh Niu-cát-xon thể độc lực cao thì công bố xã đó có dịch;

b) Khi có từ 30% số xã trở lên trong một huyện có dịch thì công bố dịch trên địa bàn toàn huyện.

3. Trong trường hợp không công bố dịch hoặc gia cầm mắc bệnh Niu-cát-xon thể độc lực thấp thì cơ quan thú y địa phương chỉ đạo áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định tại Điều 13 của Thông tư này.

Điều 14. Các biện pháp xử lý đối với vùng dịch

1. Trong trường hợp xác định vùng dịch do vi rút thể độc lực cao gây ra thì áp dụng các biện pháp xử lý như sau:

a) Tiêu hủy ngay gia cầm chết, gia cầm mắc bệnh; cách ly những con gia cầm khỏe mạnh trong đàn để chăm sóc nuôi dưỡng hoặc giết mổ tiêu thụ tại chỗ;

b) Sử dụng vắc xin Niu-cát-xon phòng bệnh cho đàn gà;

c) Đối với đàn gà chăn nuôi quy mô nhỏ chưa mắc bệnh nhưng nằm trong phạm vi ổ dịch: tổ chức nuôi cách ly tại chỗ; tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng; khuyến khích giết mổ để tiêu thụ tại chỗ;

d) Đối với đàn gia cầm chăn nuôi tập trung với số lượng lớn nằm trong phạm vi ổ dịch, nhưng chưa mắc bệnh thì cho phép giết mổ tại cơ sở do cơ quan thú y cấp tỉnh chỉ định;

đ) Vệ sinh, tiêu độc khử trùng:

Vệ sinh: Thu gom chất thải rắn để đốt hoặc chôn; rửa nền chuồng, dụng cụ chăn nuôi bằng nước xà phòng hoặc chất tẩy rửa. Đối với chất thải lỏng phải được xử lý bằng hóa chất.

Tiêu độc, khử trùng: Sau khi dọn rửa, vệ sinh cơ giới, để khô và tiến hành tiêu độc khử trùng khu vực chuồng nuôi, dụng cụ chăn nuôi, khu vực tiêu hủy hoặc chôn gia cầm.

Người tham gia quá trình xử lý, tiêu hủy gia cầm mắc bệnh Niu-cát-xon phải sử dụng bảo hộ lao động phù hợp và vệ sinh tiêu độc khử trùng cá nhân khi kết thúc công việc.

2. Trong trường hợp ổ dịch được xác định là do vi rút thể độc lực thấp gây ra thì áp dụng các biện pháp xử lý như sau:

a) Cách ly gia cầm mắc bệnh, tổ chức chăm sóc nuôi dưỡng nâng cao sức khỏe cho đàn gia cầm;

- b) Tổ chức điều tra, giám sát dịch trên đàn gia cầm của cả thôn;
- c) Sử dụng vắc xin Niu-cát-xon phòng bệnh cho đàn gà;
- d) Nghiêm cấm việc vận chuyển, buôn bán gia cầm bệnh trong phạm vi 21 ngày tính từ ngày cuối cùng đàn gia cầm mắc bệnh được xử lý.

Điều 15. Kiểm soát vận chuyển khi có dịch

1. Thừa ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định thành lập chốt kiểm dịch, để kiểm soát vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm ra, vào vùng dịch. Chốt kiểm dịch phải có đủ phương tiện và hóa chất sát trùng để xử lý mọi đối tượng ra khỏi vùng có dịch.

2. Gia cầm khỏe mạnh được phép vận chuyển trong các trường hợp sau:

- a) Những đàn gia cầm khỏe mạnh được phép giết mổ, tiêu thụ trong phạm vi xã;
- b) Những đàn gia cầm của cơ sở chăn nuôi tập trung với số lượng lớn được phép vận chuyển bằng các phương tiện chuyên dụng đến thẳng cơ sở giết mổ do Chi cục Thú y tỉnh chỉ định. Việc vận chuyển phải có sự giám sát của cơ quan thú y địa phương;
- c) Gia cầm nuôi trong các cơ sở an toàn dịch đối với bệnh Niu-cát-xon được phép vận chuyển, tiêu thụ bình thường trong phạm vi tỉnh.

Điều 16. Công bố hết dịch và chăn nuôi trở lại ở các cơ sở đã có dịch xảy ra

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định công bố hết dịch khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Tất cả đàn gà trong diện phải tiêm phòng thuộc vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp đã được sử dụng vắc xin phòng bệnh Niu-cát-xon và đã có miễn dịch;
- b) Đã qua 21 ngày kể từ ngày con gà cuối cùng bị chết hoặc bị tiêu hủy, không có con gà nào khác bị mắc bệnh hoặc bị chết vì bệnh Niu-cát-xon;
- c) Đã thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc 2 lần/tuần liên tục trong 2 tuần đối với hộ chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi đã bị dịch, vùng có dịch;
- d) Chi cục Thú y cấp tỉnh kiểm tra xác nhận đã đủ điều kiện công bố hết dịch theo quy định tại các điểm a, b, c khoản này và có văn bản đề nghị công bố hết dịch.

2. Điều kiện chăn nuôi trở lại:

- a) Đã thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc;
- b) Để trống chuồng trong thời gian tối thiểu là 21 ngày. Trước khi nuôi trở lại, cơ sở chăn nuôi phải được vệ sinh, phun thuốc tiêu độc khử trùng trước khi nuôi;

c) Gà đưa vào nuôi trở lại phải biết rõ nguồn gốc, đã được sử dụng vắc xin phòng bệnh Niu-cát-xon theo quy định;

d) Sau khi nuôi trở lại, cần phải giám sát chặt chẽ, liên tục trong vòng 40 ngày (theo quy trình giám sát của OIE) để đề phòng mầm bệnh tái xuất hiện và gây bệnh trở lại.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước ở Trung ương

1. Trách nhiệm của Cục Thú y

a) Xây dựng Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Niu-cát-xon ở gia cầm để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Chương trình ở các địa phương;

b) Tổ chức xây dựng, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tiêm phòng, giám sát phát hiện bệnh Niu-cát-xon ở các địa phương;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra trên phạm vi toàn quốc về công tác phòng chống bệnh Niu-cát-xon.

2. Trách nhiệm của Cục Chăn nuôi

a) Xây dựng đề án quy hoạch chăn nuôi gia cầm để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện đề án quy hoạch chăn nuôi ở các địa phương;

b) Hướng dẫn việc đăng ký quản lý chăn nuôi gia cầm tại địa phương;

c) Xây dựng tài liệu hướng dẫn và tuyên truyền người chăn nuôi thực hành chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn sinh học.

Điều 18. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân ở địa phương

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ban ngành có liên quan ở địa phương xây dựng Đề án quy hoạch phát triển chăn nuôi, Chương trình phòng, chống bệnh Niu-cát-xon và hướng dẫn xây dựng vùng, cơ sở an toàn bệnh Niu-cát-xon tại địa phương;

b) Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch tiêm phòng, giám sát phát hiện bệnh Niu-cát-xon của địa phương;

c) Củng cố hệ thống thú y địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch Niu-cát-xon;

d) Chỉ đạo các sở, ban ngành, đoàn thể tại địa phương thường xuyên triển khai công tác thông tin tuyên truyền phòng chống bệnh Niu-cát-xon.

2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Xây dựng đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đề án quy hoạch phát triển chăn nuôi, Chương trình phòng, chống bệnh Niu-cát-xon và hướng dẫn xây dựng vùng, cơ sở an toàn bệnh Niu-cát-xon tại địa phương;

b) Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc công tác phòng chống bệnh Niu-cát-xon của tỉnh.

3. Trách nhiệm của Chi cục Thú y cấp tỉnh

a) Tổ chức triển khai và trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống bệnh Niu-cát-xon trên địa bàn tỉnh, thành phố; dự trù kinh phí phòng, chống bệnh Niu-cát-xon trên địa bàn tỉnh;

b) Thực hiện chế độ báo cáo đột xuất khi có dịch xảy ra và báo cáo định kỳ tình hình dịch bệnh, phòng bệnh bằng vắc xin về Cục Thú y.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Phối hợp với Chi cục Thú y tỉnh chỉ đạo Trạm Thú y huyện, các ban, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan ở địa phương thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh Niu-cát-xon trên địa bàn huyện;

b) Huy động lực lượng phục vụ công tác phòng chống bệnh, đặc biệt công tác tiêm phòng, tiêu hủy gia cầm mắc bệnh;

c) Cấp ngân sách địa phương cho công tác phòng chống dịch của huyện.

5. Trách nhiệm của Phòng Nông nghiệp, Phòng Kinh tế, Trạm Thú y

a) Trực tiếp tổ chức thực hiện công tác phòng chống bệnh Niu-cát-xon tại huyện;

b) Hướng dẫn kỹ thuật các biện pháp phòng chống đến tận xã, thôn;

c) Báo cáo kịp thời nhu cầu về kinh phí, vật tư hóa chất, vắc xin, lao động, cho Ủy ban nhân dân huyện và Chi cục Thú y;

d) Hàng tháng báo cáo công tác phòng, chống bệnh Niu-cát-xon về Chi Cục Thú y với các nội dung: số gia cầm, kết quả tiêm phòng, tình hình bệnh Niu-cát-xon (nếu có) của các huyện.

6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch gia súc, gia cầm cấp xã, trong đó có bệnh Niu-cát-xon và các bệnh đã có trước như bệnh cúm gia cầm, tai xanh và lở mồm long móng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban với sự tham gia của cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và cán bộ thú y, y tế, nông nghiệp;

b) Bố trí tổ chuyên môn để hướng dẫn kỹ thuật, thường trực và tổng hợp tình hình nuôi gia cầm, kết quả tiêm phòng, quản lý đàn gia cầm;

c) Chỉ đạo Trưởng thôn trực tiếp kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh; phối hợp với các tổ chức đoàn thể quần chúng (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và các tổ chức đoàn thể khác) tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao nhận thức về tính chất nguy hiểm của bệnh Niu-cát-xon trong chăn nuôi gia cầm và tích cực tham gia chiến dịch tiêm phòng, quản lý đàn gia cầm nuôi. Mỗi thôn tổ chức ký cam kết thực hiện “kết ước phòng bệnh” theo quy định tại khoản 4 Điều 5 của Thông tư này;

d) Thành lập đội xung kích chống dịch, gồm dân quân tự vệ, thanh niên, cán bộ thú y, công an để tiêu hủy gia cầm bị bệnh, vệ sinh tiêu độc khử trùng, giám sát người ra vào ổ dịch, trực gác tại các chốt kiểm dịch động vật.

7. Trách nhiệm của nhân viên thú y xã, cộng tác viên thú y xã.

a) Giám sát phát hiện bệnh Niu-cát-xon đến tận hộ chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi trên địa bàn xã và báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân xã và Trạm Thú y huyện;

b) Trực tiếp tham gia công tác phòng chống bệnh, trực tiếp tiêm phòng vắc xin.

8. Trách nhiệm của Trưởng thôn, ấp hoặc Tổ trưởng dân phố

Quản lý trực tiếp đàn gia cầm tại thôn, ấp, tổ dân phố; phối hợp với Thú y viên thôn, ấp, xã, phường phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân nuôi gia cầm; tham gia công tác phòng, chống bệnh Niu-cát-xon tại địa phương.

Điều 19. Trách nhiệm của chủ hộ chăn nuôi gia cầm

1. Đảm bảo điều kiện chăn nuôi gia cầm hợp vệ sinh; thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh Niu-cát-xon theo hướng dẫn của cán bộ thú y, chính quyền địa phương.

2. Báo ngay cho cán bộ thú y xã hoặc Trưởng thôn, ấp, Tổ trưởng dân phố khi nghi ngờ có bệnh Niu-cát-xơn.

3. Chủ hộ chăn nuôi chịu mọi trách nhiệm khi để gia cầm thả rông, làm lây lan dịch bệnh Niu-cát-xơn sang các hộ chăn nuôi gia cầm khác.

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần bổ sung, sửa đổi, đề nghị báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét, xử lý./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Diệp Kinh Tần